

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2020/HS-ST**
Ngày 07 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Thế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Danh Long.

Ông Phạm Văn Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Thuỷ - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Sơn Dương, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/TLST-HS, ngày 29/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2020/QĐXXST-HS, ngày 16/11/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/HSST-QĐ, ngày 27/11/2020 đối với bị cáo:

Lương Văn H, sinh ngày 10/01/2004, tại Tuyên Quang; Tên gọi khác: Hiếu; nơi cư trú: Thôn C, xã N, Huyện S, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn H, sinh năm 1969 và bà T Thị T, sinh năm 1975; vợ con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo: Bà T Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn C, xã N Huyện S, tỉnh T. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Văn T. Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn K, sinh năm 2004. Địa chỉ: Thôn Mãn Hóa, xã Đại Phú, Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan*:

+ Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn N, xã T, Hện T1, tỉnh V. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

+ Bà T Thị T, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn C, xã N, Hện S, tỉnh T. Có mặt.

+ Anh T Văn L, sinh năm 2005. Địa chỉ: Thôn Hoàng La 1, xã Ninh Lai, Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh L: Bà Hoàng Thị Chinh, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn H, xã N, Hện S, tỉnh T. Vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 2005. Địa chỉ: Thôn H, xã N, Hện S, tỉnh T. Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của anh H: Ông Nguyễn Văn T3, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn H, xã N, Hện S, tỉnh T. Có mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Bùi Việt H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/8/2020, Lương Văn H (tên gọi khác: Hiếu) sinh ngày 10/01/2004, trú tại thôn Cây Đa 1; Nguyễn Văn H, sinh ngày 02/02/2005, trú tại thôn Hoàng La 2 (cùng ở xã Ninh Lai, Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) ăn cơm, uống rượu tại nhà bạn là Lê Xuân Trường, sinh năm 2005 thuộc thôn Hoàng Tân, xã Ninh Lai, Hện Sơn Dương. Khoảng 13 giờ cùng ngày, do hết rượu và đồ ăn nên H và H đi về nhà H để lấy thêm đồ ăn và rượu. H điều khiển xe mô tô Honda Future biển kiểm soát 88E1-111.26 chở H đi. Trên đường đi H nói với H “*Khi đi ra khỏi cổng nhà Trường, tao thấy 01 chiếc xe máy cấm chìa khóa ở xe, tao với mày lên nhà thằng L rủ nó đi lấy trộm xe*”, H đồng ý. Khi gặp T Văn L, sinh ngày 05/11/2005, trú tại thôn Hoàng La 1, xã Ninh Lai, Hện Sơn Dương. H nói với L “*Có 01 chiếc xe cấm chìa tại nhà Trường, tao với chúng mày lên lấy*”, L đồng ý. Cả 3 cùng thống nhất, khi đến nhà Trường thì L xuống xe ở ngoài đợi còn H và H tiếp tục ăn cơm, uống rượu, lúc nào H và H nhẵn tin thì L vào lấy trộm xe.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, H thấy mọi người ở trong nhà Trường say rượu và ngủ. H nhắn tin cho L “*Mọi người ngủ rồi vào đi*”, L đi bộ vào đất trộm chiếc xe mô tô Honda, Wave alpha, màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 22K4-5163 của Trần Văn K, sinh năm 2004, trú tại thôn Mãn Hóa, xã Đại Phú, Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang có chìa khóa cấm ở ổ khóa điện (Đăng ký xe mang tên Trần Văn Đức, sinh năm 1982, trú tại thôn Gia Cát, xã Phú Lương,

Hện Sơn Dương, chiếc xe này Đức đã bán cho ông Trần Văn Điền, trú tại thôn Mãn Hóa, xã Đại Phú là bố của anh K) ra ngoài cổng rồi nổ máy điều khiển xe đi đến khu vực cây xăng T3 Quan thuộc xã T3 Quan, Hện T3 Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị ngã (tự ngã). Sau đó, L đưa xe vào quán sửa xe của anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1980, thuộc thôn Nhân Lý, xã T3 Quan, Hện T3 Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc để sửa chữa rồi gọi điện cho H và H đến. Khi H và H đến nơi, do không có tiền trả cho anh V, H và L thống nhất bán chiếc xe cho anh V để lấy tiền chi tiêu cá nhân. L mở cốp xe thấy 01 Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 22K4-5163, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm cùng tên Trần Văn Đức và số tiền 200.000 đồng của anh K (gồm 01 tờ 100.000 đồng, 02 tờ 50.000 đồng). L cầm 200.000 đồng rồi viết Giấy bán xe, đưa Giấy đăng ký xe mô tô, Giấy chứng nhận bảo hiểm cho anh V, anh V đưa cho L số tiền 5.000.000 đồng. Sau khi bán xe xong, H điều khiển xe mô tô chở H và L đi đến khu vực ngã ba Đạo Trù, Hện T3 Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc thì dừng lại, H nói “Bây giờ thằng L nó đi như này không cầm quần áo thì anh em mình mỗi người lấy 1.000.000 đồng, còn 3.000.000 đồng đưa cho thằng L”, tất cả đồng ý. Chia tiền xong, L đi xe buýt đến khu vực thành phố Vĩnh Yên; H và H đi về nhà. Ngày 14/8/2020, Trần Văn K có đơn tố giác đến Công an xã Ninh Lai để làm rõ vụ việc.

Sau khi bị tố giác, bà T Thị T là mẹ đẻ của H giao nộp 1.000.000 đồng, ông Nguyễn Văn T3 là bố đẻ của H giao nộp 1.000.000 đồng cho cơ quan điều tra (là số tiền Lương Văn H, Nguyễn Văn H có được do trộm cắp tài sản).

Tại K luận định giá tài sản số 96 ngày 25/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Hện Sơn Dương, K luận: Giá trị xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu sơn đen - bạc, biển kiểm soát 22K4-5163, số khung 09086Y087332, số máy C09E-6087312 tại thời điểm bị mất trộm là 3.400.000 đồng (*Ba triệu bốn trăm nghìn*).

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Trần Văn K đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu bồi thường dân sự;

- Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn V yêu cầu Lương Văn H, T Văn L, Nguyễn Văn H bồi hoàn số tiền 5.480.000 đồng (bao gồm: 5.000.000 đồng tiền mua xe và 480.000 đồng tiền sửa chữa chiếc xe). Trước khi mở phiên toàn, anh V với bị cáo và người đại diện đã thỏa thuận xong về phần dân sự, cụ thể anh V chỉ yêu cầu Lương Văn H, T Văn L, Nguyễn Văn H bồi hoàn số tiền 5.000.000 đồng; bà T Thị T đã tự nguyện bồi hoàn thêm cho anh V số tiền 3.000.000 đồng (phần T Văn L chiếm đoạt); số tiền 2.000.000 đồng còn lại anh V sẽ nhận tại cơ quan Thi hành án dân sự. Bà T Thị T không yêu cầu T Văn L phải hoàn trả số tiền 3.000.000 đồng mà bà T đã bồi hoàn cho anh V.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 109/CT-VKSSD, ngày 28 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã

truy tố Lương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 36, 91, 100 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng, nghĩa vụ chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo mức thấp nhất là 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

K thúc phần tranh tụng bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung vụ án: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường; K luận định giá tài sản; lời khai của bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên có đủ cơ sở K luận: Khoảng 15 giờ ngày 08/8/2020, tại nhà anh Lê Xuân Trường thuộc thôn Hoàng Tân, xã Ninh Lai, Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, Lương Văn H (tên gọi khác: Hiếu) sinh ngày 10/01/2004, trú tại thôn Cây Đa 1, xã Ninh Lai, Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Honda, Wave alpha, màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 22K4-5163, trị giá 3.400.000 đồng và số tiền 200.000 đồng (để trong cốp xe) của anh Trần Văn K, sinh năm 2004, trú tại thôn Mãn Hóa, xã Đại Phú, Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Hành vi của Lương Văn H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện

kiểm sát nhân dân Hện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Hành vi của bị cáo là cố ý, thể hiện sự coi thường pháp luật, L dụng sơ hở mất cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; bản thân bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, ham chơi, lười lao động. Vì vậy, cần phải có mức án Tòng xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên nên nhận thức chưa đầy đủ. Để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước, Hội đồng xét xử thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam, mà xử phạt bị cáo mức án cải tạo không giam giữ và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án là phù hợp.

Xét bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Ngày 15/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Sơn Dương đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave alpha, màu sơn đen – bạc, biển kiểm soát 22K4-5163; 01 Giấy đăng ký xe mô tô, 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm. Ngày 11/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Sơn Dương đã trả lại chiếc xe mô tô và các giấy tờ trên cho ông Trần Văn Điền là chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xem xét.

- Ngày 29/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Sơn Dương đã cHển số tiền 2.000.000 đồng vào tài khoản tạm gửi tại kho bạc Nhà nước Hện Sơn Dương (trong đó: chị T Thị T là mẹ đẻ của H giao nộp 1.000.000 đồng, anh Nguyễn Văn T3 là bố đẻ của H giao nộp 1.000.000 đồng) là số tiền Lương Văn H, Nguyễn Văn H có được do trộm cắp tài sản và bán xe mô tô cho anh Nguyễn Văn V. Do vậy cần trả lại số tiền này cho anh V.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại và người có quyền L nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Các vấn đề khác.

- Đối với Nguyễn Văn H, T Văn L đã có hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Công an Hện Sơn Dương đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

- Đối với Nguyễn Văn V khi mua xe không biết chiếc xe mô tô 22K4-5163 là tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi của V không cấu thành tội phạm.

- Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không có Giấy phép lái xe theo quy định, Công an Hện Sơn Dương đã xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với Nguyễn Văn H, phạt tiền đối với Trần Văn K nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 370/QĐ-XPVPHC ngày 19/10/2020 của Công an Hện Sơn Dương, áp dụng biện pháp khắc phục H quả đối với T Văn L, buộc T Văn L phải trả cho anh Nguyễn Văn V số tiền 3.000.000 đồng Tương ứng với số tiền L được nhận khi bán xe mô tô trộm cắp cho anh V (L chưa khắc phục). Ngày 16/11/2020 bà T Thị T đã tự nguyện bồi hoàn cho anh V số tiền 3.000.000 đồng (phần T Văn L chiếm đoạt), bà T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án. Bà T có quyền khởi kiện để giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Qua xem xét, nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình điều tra và truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và các văn bản pháp luật có liên quan. Khởi tố, điều tra, thu thập chứng cứ, truy tố đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, 91, 100 Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn H **06** (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, Hện S, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn V số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đã cHèn vào tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện S, mở tại Kho bạc Nhà nước Huyện Sơn Dương.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền L nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (07/12/2020); người có quyền L nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15(*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Hện Sơn Dương;
- Công an Hện Sơn Dương;
- Chi cục THADS Hện Sơn Dương;
- UBND xã N,
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bàn Văn Thế